

 sinh nhật	 tiệc	het feest Tôi sẽ đi dự tiệc. Ik ga naar het feest. Les 135 · Feesten & feestdagen	de verjaardag Đó là sinh nhật của em gái tôi. Dat is de verjaardag van mijn zus. Les 135 · Feesten & feestdagen
 bánh	 nến	de kaarsen Cô ấy thích những cây nến sinh nhật. Zij houdt van de verjaardagskaarsen. Les 135 · Feesten & feestdagen	de taart Họ thích ăn bánh. Ze eten graag taart. Les 135 · Feesten & feestdagen
 thiệp sinh nhật	 đám cưới	de bruiloft Đám cưới là một dịp vui. Een bruiloft is een vrolijke tijd. Les 135 · Feesten & feestdagen	de verjaardagskaart Đây là một tấm thiệp sinh nhật đẹp. Dit is een mooie verjaardagskaart. Les 135 · Feesten & feestdagen
 kỷ niệm	 lễ tốt nghiệp	de diploma-uitreiking Cô ấy đã tham dự lễ tốt nghiệp của mình. Ze was aanwezig bij haar diploma-uitreiking. Les 135 · Feesten & feestdagen	de verjaardag Họ kỷ niệm ngày cưới hàng năm. Ze vieren elk jaar hun verjaardag. Les 135 · Feesten & feestdagen

		het festival Một lễ hội gắn kết mọi người lại với nhau. Een festival brengt mensen samen. Les 135 · Feesten & feestdagen	nieuwjaar Năm Mới là một khoảng thời gian vui vẻ. Nieuwjaar is een vrolijke tijd. Les 135 · Feesten & feestdagen
		het vuurwerk Pháo hoa thắp sáng màn đêm. Vuurwerk verlicht de nacht. Les 135 · Feesten & feestdagen	de optocht Chúng tôi đã xem cuộc diễu hành đầy màu sắc. We hebben naar de kleurrijke optocht gekeken. Les 135 · Feesten & feestdagen